

Họ và tên:.....Lớp: 1....

PHIẾU RÈN TOÁN CUỐI TUẦN 20

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Trên bàn có ... chiếc nón bảo hiểm.



- A. 12 B. 13 C. 14 D. 15

Câu 2. Dãy số sau còn thiếu các số lần lượt là



- A. 20; 19 B. 19; 18 C. 19; 16 D. 17; 16

Câu 3. Số 20 được đọc là

- A. hai không. B. hai mươi.
C. hai mươi. D. mười hai.

Câu 4. “Mười chín” được viết là

- A. 17. B. 18. C. 19. D. 20.

Câu 5. Số liền trước của số 20 là

- A. 18. B. 19. C. 20. D. 21.

Câu 6. Số liền sau của 16 là

- A. 15. B. 16. C. 17. D. 18.

Câu 7. Số nào là số “mười bảy” ?

- A. 14. B. 15. C. 16. D. 17.

II. Tự luận

Câu 8. Viết số.

Mười bảy:

Mười chín:

Câu 9. Viết cách đọc các số sau.

15:

13:

Câu 10. Viết dãy các số từ **20 đến 15**.

.....

Câu 11. Viết dãy các số từ **16 đến 20**.

.....

Câu 12. Tính

$$9 + 1 - 3 = \dots$$

Mười tám:

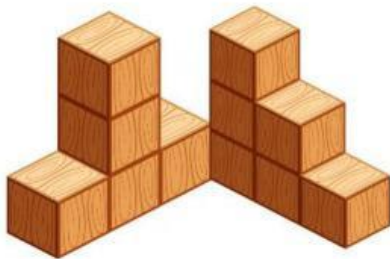
Hai mươi:

16:

19:

$$6 - 2 + 5 = \dots$$

Câu 13. Cho hình bên.



Có ... hình khối lập phương.

***Câu 14.** Trả lời các câu hỏi sau.

Cho hai bể cá sau.



Bể cá thứ nhất có ... con cá.

Bể cá thứ hai có ... con cá.

Cả hai bể có tất cả ... con cá.



